

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/DS-ST
Ngày: 30-12-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Thanh Trí

2. Bà Trần Thị Kim Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT

Địa chỉ: 266-268, NKKN, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn D

Địa chỉ: Số 279-281-283-285, đường TP, Phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang – Vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Danh Thị G

Địa chỉ: Ấp TT, xã TLA, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Thái B trình bày như sau: Giữa ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Sacombank) và bà Danh Thị G có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng vào ngày 26/02/2018, theo đó Ngân hàng Sacombank cấp cho bà Gái thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000đồng, mục đích để bà G tiêu dùng cá nhân. Sau khi

được cấp thẻ tín dụng, từ ngày 05/3/2018 đến ngày 05/10/2019 bà G đã sử dụng hết 14.690.000đồng. Tuy nhiên, từ ngày 05/3/2018 đến nay bà G chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng Sacombank tổng cộng 9.121.143đồng, trong đó tiền nợ gốc là 4.691.749đồng, nợ lãi và phí là 4.429.394đồng. Ngân hàng Sacombank đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà G vẫn không có thiện chí trả nợ. Đến ngày 06/10/2019, Ngân hàng Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà G và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 12/6/2020, bà G còn nợ các khoản sau: Nợ gốc là 9.998.251đồng, lãi quá hạn là 1.568.476đồng, tổng cộng là 11.566.727đồng. Ngân hàng Sacombank yêu cầu bà G thanh toán số nợ 11.566.727đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh sau ngày 12/6/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Quá trình tố tụng bà Danh Thị G không đến Tòa án dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, Thẩm phán đến nhà bà G để lấy lời khai thì bà G không có nhà nên không ghi nhận được ý kiến bà G.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn D vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn là bà Danh Thị G vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ hai lần. Phía nguyên đơn có gửi Tóm tắt sao kê thẻ của bà Danh Thị G tính đến ngày 27/11/2020 với số tiền nợ là 12.616.543đồng, trong đó nợ gốc là 9.998.251đồng, nợ lãi quá hạn là 2.618.292đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Bị đơn là Danh Thị G vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 299, Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là bà Danh Thị G trả cho Ngân hàng Sacombank số tiền nợ tính đến ngày 27/11/2020 là 12.616.543đồng, trong đó nợ gốc là 9.998.251đồng, nợ lãi quá hạn là 2.618.292đồng. Bà G có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng vào ngày 26/02/2018 mà hai bên đã ký kết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng Sacombank cho rằng có cấp thẻ tín dụng cho bà Danh Thị G với hạn mức sử dụng là 15.000.000đồng, quá trình thực hiện hợp đồng, bà Gái vi phạm nghĩa vụ trả nợ, từ đó phát sinh tranh chấp. Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Bị đơn là bà Danh Thị G vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng Sacombank yêu cầu bà Danh Thị G thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 27/11/2020 là 12.616.543đồng, trong đó nợ gốc là 9.998.251đồng, nợ lãi quá hạn là 2.618.292đồng. Đồng thời, yêu cầu bà G tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng vào ngày 26/02/2018 mà hai bên đã ký kết.

Bị đơn là bà Danh Thị G trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa đều vắng mặt. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn là Ngân hàng Sacombank cung cấp, bao gồm bản sao Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập vào ngày 26/02/2018, bản sao chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao sổ tạm trú của bà Danh Thị G, Phiếu yêu cầu lập ngày 03/5/2018 cho thấy bà Danh Thị G có đề nghị được cấp thẻ tín dụng hạn mức tại Ngân hàng Sacombank với số tiền được cấp là 15.000.000đồng vào ngày 26/02/2018 và được cấp thẻ và pin để kích hoạt thẻ vào ngày 03/5/2018. Bà Danh Thị G dù đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án trong đó thể hiện yêu cầu của Ngân hàng Sacombank nhưng bà G vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng Sacombank, tự từ bỏ quyền phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định, bị đơn là Danh Thị G có nợ của Ngân hàng Sacombank số tiền nợ tính đến ngày 27/11/2020 là 12.616.543đồng, trong đó nợ gốc là 9.998.251đồng, nợ lãi quá hạn là 2.618.292đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Sacombank đối với bà Danh Thị G. Buộc bà Danh Thị G phải có có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Sacombank số tiền nợ tính đến ngày 27/11/2020 là 12.616.543đồng, trong đó nợ gốc là 9.998.251đồng, nợ lãi quá hạn là 2.618.292đồng. Đồng thời, bà Danh Thị G có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi

phát sinh từ ngày 28/11/2020 theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng mà hai bên đã ký kết vào ngày 26/02/2018 cho đến khi trả hết nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn Danh Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 12.616.543đồng x 5% = 630.827đồng (Sáu trăm ba mươi ngàn tám trăm hai mươi bảy đồng).

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT đối với bị đơn Danh Thị G.

Buộc bà Danh Thị G trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT số tiền nợ tính đến ngày 27 tháng 11 năm 2020 là 12.616.543đồng (Mười hai triệu sáu trăm mười sáu ngàn năm trăm bốn mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 9.998.251đồng (Chín triệu chín trăm chín mươi tám ngàn hai trăm năm mươi một đồng), nợ lãi quá hạn là 2.618.292đồng (Hai triệu sáu trăm mười tám ngàn hai trăm chín mươi hai đồng).

Bà Danh Thị G có nghĩa vụ trả lãi phát sinh từ ngày 28 tháng 11 năm 2020 theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT vào ngày 26 tháng 02 năm 2018 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Bà Danh Thị G phải chịu 630.827đồng (Sáu trăm ba mươi ngàn tám trăm hai mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005643 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Chúc Linh